

# Thủ tục hải quan đối với xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa qua biên giới

---

Ban hành tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015

## 1. Trình tự thực hiện:

Chủ hàng hoặc người khai hải quan phải khai báo, nộp và xuất trình hồ sơ hải quan của hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và xuất trình hàng hóa với hải quan cửa khẩu để làm thủ tục và được giải quyết thông quan với cơ quan Hải quan cửa khẩu theo các bước sau:

**Bước 1:** Chủ hàng hoặc người khai hải quan phải khai báo tờ khai hải quan nộp và xuất trình hồ sơ lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu với hải quan cửa khẩu đồng thời xuất trình hàng hóa để Hải quan cửa khẩu kiểm tra, giám sát, đối chiếu với khai báo của chủ hàng trên tờ khai hải quan và hồ sơ kèm theo (nếu có) theo quy định về thủ tục hải quan cụ thể đối với từng loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập-tái xuất, tạm xuất-tái nhập, quá cảnh qua biên giới theo quy định.

**Bước 2:** Cơ quan Hải quan tiếp nhận hồ sơ do chủ hàng hoặc người khai hải quan nộp và xuất trình và thực tế hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu để kiểm tra, giám sát đối chiếu xác định sự phù hợp giữa thực tế hàng hóa với khai báo của chủ hàng trên tờ khai hải quan và hồ sơ kèm theo để giải quyết các chế độ thuế, lệ phí (nếu có), xử lý vi phạm (nếu có) và quyết định thông quan qua biên giới theo trình tự thủ tục hải quan đã được quy định đối với từng loại hình hàng hóa xuất, nhập cụ thể theo quy định.

**2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở Chi cục Hải quan cửa khẩu.

## 3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần hồ sơ:

### a. Đối với hàng nhập khẩu

- Tờ khai hải quan: Sử dụng tờ khai hàng hóa nhập khẩu theo Tờ khai Hải quan do Bộ Tài chính quy định.
- Các chứng từ khác về hồ sơ hải quan, quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán do Bộ Tài chính quy định, trừ vận đơn và hợp đồng thương mại.
- Phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch y tế do cơ quan kiểm dịch y tế cấp (đối với hàng hoá thuộc đối tượng kiểm dịch y tế); và Giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hoá đối với hàng hoá thuộc diện phải kiểm tra.
- Hàng hoá nhập khẩu qua biên giới được hưởng các ưu đãi về thuế nhập khẩu nếu có đủ điều kiện theo thoả thuận song phương giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước có chung biên giới; việc khai báo hải quan, nộp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) đối với hàng hóa được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu, thực hiện theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư số 45/2007/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt. Đối với trường hợp áp dụng thuế suất ưu đãi đặc biệt thì đối tượng nhập khẩu phải

xuất trình Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá-C/O (trừ trường hợp tổng trị giá lô hàng (FOB) không vượt quá 200 USD).

- Kiểm tra thực tế hàng hoá thực hiện theo quy định của pháp luật Hải quan hiện hành.

**b. Đối với hàng xuất khẩu:**

- Tờ khai hải quan:

+ Trường hợp hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng mua bán: Sử dụng theo Tờ khai Hải quan do Bộ Tài chính quy định.

+ Trường hợp hàng hoá xuất khẩu không có hợp đồng mua bán: Sử dụng tờ khai hàng hoá xuất khẩu biên giới do Bộ Tài chính quy định.

- Các chứng từ khác về hồ sơ hải quan, quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng mua bán thực hiện theo quy định của pháp luật Hải quan hiện hành.

- Phải có giấy chứng nhận kiểm dịch y tế do cơ quan kiểm dịch y tế cấp đối với hàng hoá xuất khẩu phải kiểm dịch y tế theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu của chủ hàng.

- Hàng hoá xuất khẩu qua biên giới được hưởng các ưu đãi về thuế xuất khẩu theo thoả thuận song phương giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước có chung biên giới.

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:** Trong 08 giờ hành chính/ngày; nếu hết giờ hành chính mà lô hàng chưa kiểm tra xong thì được tiếp tục làm ngoài giờ hành chính cho xong.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Hải quan

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Hải quan.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC (nếu có): Không có.

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Xác nhận thông quan.

**8. Phí, lệ phí:** theo quy định đối với từng loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ khai hàng hóa nhập khẩu [HQ/2015-NK](#)

- Tờ khai hàng hóa xuất khẩu [HQ/2015-XK](#)

**10. Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Chủ thể Việt Nam được xuất nhập khẩu hàng hoá qua biên giới:

- Thương nhân Việt Nam.

- Doanh nghiệp và Hộ kinh doanh được thành lập theo quy định tại Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/04/2010 về đăng ký doanh nghiệp.

## **11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014.
- Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát, hải quan.
- Thông tư liên tịch số 01/2008/TTLT-BCT-BTC-BGTVT-BNN&PTNT-BYT-NHNN ngày 31/01/2008 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.
- Công văn số 1420/TTg-KTTH ngày 27/08/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu.
- Thông tư số 13/2009/TT-BCT ngày 03/06/2009 của Bộ Công Thương Quy định xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu phụ, lối mở biên giới nằm ngoài Khu kinh tế cửa khẩu.
- Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.